

Số: **389/2020/QĐST- HN**GD

Hà Đông, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2020/TLST-HNGD ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Mỹ L**, sinh năm 1991;

- Bị đơn: anh **Trần Hữu H**, sinh năm 1983;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh;

Đều trú tại: P2506 CT8A Khu đô thị D, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: chị Nguyễn Mỹ L và anh Trần Hữu H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung:

- Trần Tuấn K, sinh ngày 26/4/2009.
- Trần Hải N, sinh ngày 07/6/2013.

Sau khi ly hôn, chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hải N, anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Tuấn K, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Nguyễn Mỹ L tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 0009083 ngày 10/6/2020).

Hoàn trả chị Nguyễn Mỹ L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Các DS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Tố Hạnh